



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 1 tháng 10 năm 2026



Biên bản cuộc họp tháng 9/2026 cho thấy đa số thành viên Fed ủng hộ thêm một lần tăng lãi suất trước cuối năm 2026

UNCTAD dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2026 đạt 2,6%

Tín dụng toàn hệ thống đến 30/9/2026 đạt 20,75 triệu tỷ đồng, tăng 11,59% so với cuối năm 2025

GDP quý III/2026 tăng 9,95%, 9 tháng tăng 9,01% so với cùng kỳ; CPI bình quân 9 tháng tăng 4,52%, lạm phát cơ bản tăng 4,26%

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 1 tháng 10 (05-09/10/2026)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- GDP quý III/2026 tăng 9,95%, 9 tháng tăng 9,01% so với cùng kỳ; CPI bình quân 9 tháng tăng 4,52%, lạm phát cơ bản tăng 4,26%;
- Tín dụng toàn hệ thống đến 30/9/2026 đạt 20,75 triệu tỷ đồng, tăng 11,59% so với cuối năm 2025;
- Lãi suất huy động bình quân giao dịch mới ở mức 6,38%/năm, tăng 1,15 điểm % so với cùng kỳ;
- NHNN hút ròng 36.597,58 tỷ đồng qua OMO trong tuần; Lãi suất VND LNH biến động mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 01 tháng trở xuống, đặc biệt kỳ hạn qua đêm;
- Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng trong tuần, còn 25.629 đồng/USD; VND tăng khoảng 1,12% so với USD từ đầu năm;
- Giải ngân vốn đầu tư công đến đạt 644.013,5 tỷ đồng, bằng 63% kế hoạch Thủ tướng giao;
- Vốn FDI đăng ký 9 tháng đạt 50,36 tỷ USD, tăng 76,4% so với cùng kỳ;

Kinh tế - tài chính thế giới

- UNCTAD dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2026 đạt 2,6%;
- Lạm phát khu vực Eurozone tháng 9 (sơ bộ) lên 3,8% - cao nhất kể từ tháng 9/2023;
- Biên bản họp FOMC tháng 9 cho thấy đa số thành viên Fed ủng hộ thêm một lần tăng lãi suất trước cuối năm 2026;
- OPEC+ giữ nguyên hạn ngạch khai thác tháng 11/2026; eo biển Hormuz vẫn bị gián đoạn;
- S&P 500 tăng 1,15% trong tuần, lập kỷ lục mới 7.818,93 điểm (6/10); Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm ở vùng 5,24%;
- Giá dầu Brent tăng 2,42% lên 104,72 USD/thùng; vàng kỳ hạn tăng 1,41% lên 4.221 USD/ounce;
- Chỉ số DXY tăng 0,29% lên 102,23 điểm; đồng Yên Nhật ở vùng 158 JPY/USD;

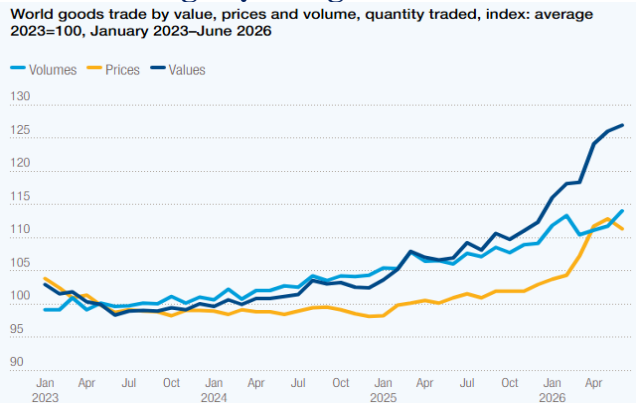
A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

UNCTAD dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2026 đạt 2,6%, thấp hơn năm trước dù thương mại tăng.

Báo cáo Thương mại và Phát triển năm 2026 của Tổ chức thương mại và phát triển Liên hợp quốc (UNCTAD), công bố ngày 9/10/2026, dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ đạt 2,6% trong năm 2026, giảm so với mức 2,9% của năm trước, mặc dù thương mại hàng hóa và dịch vụ dự kiến sẽ tăng khoảng 4% (tính theo giá cố định).

Thương mại hàng hóa toàn cầu



Các nền kinh tế đang phát triển được dự báo sẽ tăng trưởng 4% trong năm nay, giảm so với mức 4,7% của năm 2025.

Kinh tế Mỹ: Kỳ vọng lạm phát tăng, niềm tin tiêu dùng giảm

Mô hình GDPNow đánh giá GDP có xu thế giảm



Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát lên cao

Thương mại toàn cầu đã đạt mức kỷ lục 35 nghìn tỷ USD vào năm 2025. Trong năm 2026, giá trị thương mại tăng cao chủ yếu do giá cả leo thang trong bối cảnh cú sốc năng lượng.

Xung đột tại Trung Đông đã đẩy giá dầu thô Brent từ mức 70 USD lên hơn 110 USD mỗi thùng trong những tuần ngay sau khi xung đột bùng phát. Chi phí năng lượng leo thang đã tác động đặc biệt nặng nề đến các nền kinh tế đang phát triển phụ thuộc vào nhập khẩu và các hộ gia đình nghèo.

Chi phí năng lượng tăng cao cộng hưởng với chi phí vay vốn gia tăng và sự biến động của dòng vốn – vốn đã tăng gấp đôi kể từ khi xung đột bắt đầu. Sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) cũng mang lại những rủi ro về ổn định tài chính khi thị trường ngày càng phụ thuộc vào một số ít các công ty.

Viện trợ phát triển chính thức – nguồn tài chính quan trọng đối với các quốc gia kém phát triển nhất và các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển – được dự báo sẽ giảm gần 7% vào năm 2026, đánh dấu năm sụt giảm thứ ba liên tiếp.

Mô hình GDPNow thuộc Cục Dự trữ Liên bang (Fed) Atlanta (ngày 06/10) đánh giá mức tăng trưởng GDP thực tế trong quý III/2026 đã giảm nhẹ xuống còn 3,6%, so với mức 3,7%. Sau khi Cục Thống kê Dân số Mỹ công bố báo cáo mới nhất về hoạt động thương mại bán buôn, mức đóng góp ước tính của đầu tư vào hàng tồn kho vào tăng trưởng quý III giảm từ 2,07 điểm % xuống còn 1,98 điểm %. Số đơn trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 03/10 là 197.000 đơn, giảm 2.000 so với tuần trước đó và thấp hơn dự báo 200 nghìn đơn - mức gần thấp nhất 57 năm, cho thấy các doanh nghiệp đang cố gắng giữ chân nhân sự cũ, khiến người tìm việc mới gặp khó khăn hơn.

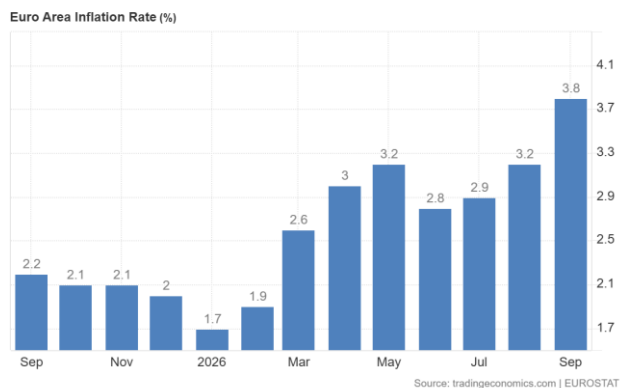
Chỉ số niềm tin tiêu dùng của Đại học Michigan (sơ bộ tháng 10/2026) giảm còn 46,3 điểm từ 48,1 điểm, thấp hơn dự báo 47,6; Kỳ vọng lạm phát 1 năm tăng lên 4,7% từ 4,6%.

Theo Cơ quan ngân sách liên bang, thâm hụt ngân sách liên bang năm tài khóa 2026 đã gần 2.000 tỷ USD, tăng 12% so với năm trước.

Lạm phát khu vực Eurozone tháng 9/2026 (sơ bộ) tăng lên

nhất 3 năm do giá năng lượng

Lạm phát tăng tốc

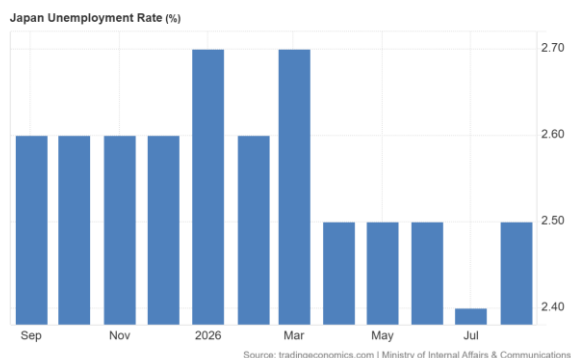


3,8% từ mức 3,2% của tháng 8, cao nhất kể từ tháng 9/2023. Nguyên nhân chính là giá năng lượng tăng 18,8% (tháng 8: 14,3%) do xung đột tại Trung Đông.

Lạm phát lõi tăng nhẹ lên 2,5%, lạm phát dịch vụ 3,2%. Tình hình tăng trưởng các nền kinh tế lớn: Đức 3,3%, Pháp 3,4%, Italy 4,1%, Tây Ban Nha 5,0%.

Trong tháng 8/2026, khối lượng bán lẻ tại Khu vực Euro đã tăng nhẹ 0,1% so với tháng trước; khớp với kỳ vọng tăng 0,2% của thị trường và giúp giảm bớt mức sụt giảm 0,6% ghi nhận vào tháng 7 – mức giảm mạnh nhất trong hơn một năm qua. So với cùng kỳ năm trước, doanh số bán lẻ tại khu vực Eurozone đã tăng 0,8%, phục hồi từ mức tăng thấp nhất trong hai năm là 0,4% ghi nhận vào tháng 7.

Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát tăng tốc, thất nghiệp bất ngờ tăng trở lại



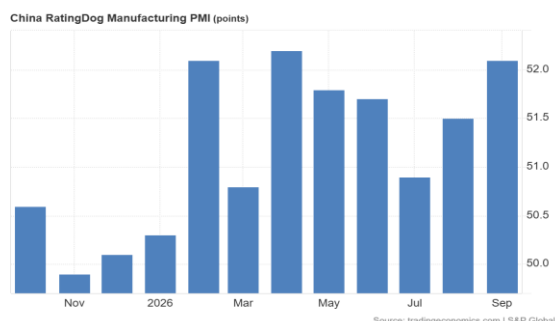
Lạm phát Nhật tăng tốc; Chỉ số CPI lõi vùng Tokyo tháng 9/2026 tăng 2,7% (tháng 8: 1,8%);

Tỷ lệ thất nghiệp của Nhật Bản đã nhích nhẹ lên mức 2,5% vào tháng 8/2026 từ mức thấp nhất trong 12 tháng ghi nhận vào tháng 7 trước đó, cao hơn một chút so với mức dự báo 2,4% của thị trường. Số lượng người thất nghiệp tăng 100.000 người lên 1,77 triệu người, trong khi số lượng người có việc làm tăng 300.000 người lên 68,34 triệu người. Lực lượng lao động cũng giảm 110.000 người xuống còn 70,09 triệu người.

Khảo sát Tankan (của NHTW Nhật Bản) quý III ghi nhận chỉ số của nhà sản xuất lớn tăng lên +24 điểm (từ +22). Đồng Yên duy trì quanh 157-158 JPY/USD.

Kinh tế Trung Quốc: Sản xuất hồi phục trở lại

Sản xuất đang hồi phục



PMI sản xuất tháng 9 đạt 50,1 điểm (tháng 8: 49,8), lần mở rộng đầu tiên kể từ tháng 6;

PMI phi sản xuất đạt 50,2 điểm (từ 49,0).

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) tổng hợp của NBS công bố đã tăng lên mức 50,7 trong tháng 9/2026 từ mức 49,5 của tháng trước đó - mức cao nhất kể từ tháng 12/2025 và đánh dấu sự mở rộng trở lại của hoạt động kinh doanh nói chung lần đầu tiên kể từ tháng 6/2026.

Sự cải thiện này phản ánh tốc độ tăng trưởng nhanh hơn trong sản lượng sản xuất và sự phục hồi sang trạng thái mở rộng của ngành dịch vụ sau hai tháng suy giảm. Nhu cầu toàn cầu mạnh mẽ đối với phần cứng AI đã củng cố tâm lý thị trường, trong khi kỳ vọng về các biện pháp hỗ trợ chính sách tiếp theo từ Bắc Kinh cùng sự phục hồi sau những gián đoạn do thời tiết trong tháng 8 cũng thúc đẩy hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, những trở ngại dai dẳng vẫn tồn tại, bao gồm nhu cầu nội địa yếu, chi phí năng lượng tăng cao gây áp lực lên biên lợi nhuận của các nhà máy, và đà tăng trưởng không đồng đều trên toàn bộ nền kinh tế.

Trung Quốc kế hoạch nối lại xuất khẩu nhiên liệu tinh chế từ tháng 10.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/Nikkei/Bloomberg/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính
Động thái chính sách các NHTW lớn

FED: Đa số quan chức ủng hộ thêm một lần tăng lãi suất trong năm 2026

Biên bản cuộc họp FOMC ngày 15-16/9/2026 (công bố 7/10) cho thấy toàn bộ thành viên đã nhất trí nâng lãi suất quỹ liên bang thêm 0,25 điểm% lên 3,75-4,00%. Đa số thành viên đánh giá "một lần tăng nữa trong biên độ mục tiêu nhiều khả năng sẽ phù hợp trước cuối năm". Fed nhận định thị trường lao động "gần mức toàn dụng", lạm phát "vẫn ở mức cao" với rủi ro nghiêng về phía tăng.

ECB: Chủ tịch Lagarde cho rằng các bước tăng lãi suất "thận trọng" vẫn phù hợp

BOJ: Có sự chia rẽ về tốc độ tăng lãi suất

Biên bản cuộc họp chính sách tháng 9/2026 cho thấy có sự chia rẽ về tốc độ tăng tiếp, làm giảm kỳ vọng tăng lãi suất trong cuộc họp 29-30/10 sắp tới.

LÃI SUẤT CHÍNH SÁCH (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED NÂNG LÃI SUẤT TRONG PHIÊN HỌP CHÍNH SÁCH NGÀY 28/10/2026 (%)		
	HIỆN TẠI 26/7/2026	TUẦN TRƯỚC 18/7/2026	TUẦN TRƯỚC 20/6/2026
350-375 (hiện tại)	0,0%	0,0%	6,5%
375-400	82,8%	77,9%	51,0%
400-425	17,2%	22,1%	42,5%
*Số liệu đến ngày 10/10/2026			

Theo công cụ CME FedWatch, xác suất tăng lãi suất tại cuộc họp 27-28/10 khoảng 17,2%, nhưng xác suất có ít nhất một lần tăng 0,25 điểm % trước tháng 12 lên trên 80%.

Dữ liệu lạm phát Eurozone tháng 9 vượt dự báo (3,8% so với kỳ vọng 3,6%) làm tăng khả năng ECB tiếp tục giữ lập trường thắt chặt tại cuộc họp 28-29/10.

Trong phiên họp chính sách gần đây nhất, BOJ quyết định nâng lãi suất từ 1,00% lên 1,25% ngày 18/9 (tỷ lệ biểu quyết 7-2, hai thành viên muốn tăng nhanh hơn), đây cũng là mức lãi suất cơ bản cao nhất kể từ năm 1995. Đây là lần tăng lãi suất chỉ sau 3 tháng đã điều chỉnh tăng trước đó, cũng là khoảng thời gian ngắn nhất kể từ năm 1990. Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản Satsuki Katayama cho rằng đồng Yên bị định giá thấp là “vấn đề cần quan tâm”; và Nhật - Mỹ sẽ hợp tác về tỷ giá.

Nguồn: FED/ECB/BOJ/PBOC và CME

Diễn biến thị trường tài chính toàn cầu trong tuần

Thị trường cổ phiếu

Diễn biến một số chỉ số chính

Index	2026 Peak	YTD
Nikkei 225	43.76%	38.95%
S&P 500	13.93%	13.56%
TSX	16.54%	12.00%
FTSE 100	9.86%	5.65%
DAXK	5.70%	0.47%
Shanghai	6.90%	-3.19%
CAC 40	7.07%	-3.87%
Hang Seng	9.12%	-6.20%
BSE SENSEX	0.64%	-15.06%

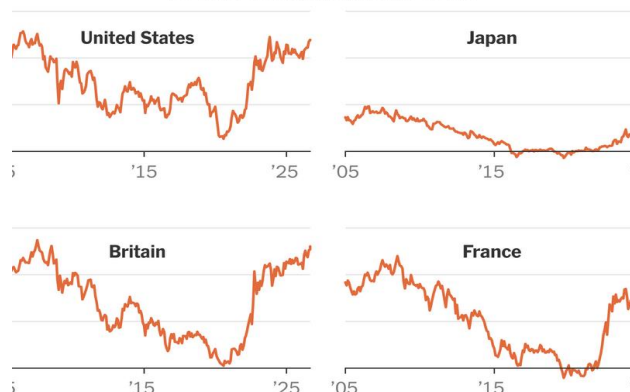
Chứng khoán Mỹ tăng tuần, S&P 500 lập đỉnh mới

S&P 500 tăng 1,15% trong tuần lên 7.811,51 điểm, sau khi lập kỷ lục 7.818,93 điểm ngày 6/10; Dow Jones tăng 0,93% lên 51.655,01 điểm; Nasdaq Composite tăng 0,64% lên 27.366,17 điểm. Nhóm công nghệ chịu áp lực ngày 8/10 khi có thông tin doanh thu năm hóa của OpenAI khoảng 50 tỷ USD, thấp hơn khoảng 20 tỷ USD so với ước tính trước đó, và Apple cắt giảm 15-20% đơn hàng linh kiện iPhone 18 Pro. Thị trường hồi phục cuối tuần khi Tổng thống Trump tuyên bố Mỹ sẽ không tấn công Iran trước bầu cử giữa kỳ, làm giảm phần bù rủi ro địa chính trị. Tại châu Âu, DAX giảm 0,57%, CAC 40 giảm 1,19%, FTSE 100 tăng 0,86%.

Thị trường trái phiếu

Lợi suất TPCP Mỹ và Anh đang ở vùng cao nhất 24 năm

10-Year Government Bond Yields



Thị trường ngoại hối

Diễn biến DXY



Tại châu Á, Nikkei 225 tăng 1,06%, Hang Seng tăng 1,00%, Shanghai Composite gần như đi ngang (+0,05%).

Thị trường trái phiếu tiếp tục xu hướng tăng lãi suất toàn cầu, với lợi suất trái phiếu kỳ hạn dài tại nhiều khu vực (như Mỹ, Nhật Bản, Australia) duy trì ở mức cao và chịu sức ép bán tháo từ các kỳ vọng lạm phát và chi phí vốn dài hạn.

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm 3,3 điểm cơ bản trong tuần, xuống 5,244%, sau khi chạm 5,311% ngày 5/10. Đợt đấu thầu trái phiếu 30 năm (8/10) có nhu cầu tốt (lợi suất 5,618%, tỷ lệ đăng ký/phát hành 2,54 lần) giúp lợi suất hạ nhiệt.

Lợi suất kỳ hạn 2 năm ở mức 4,80%. Pimco cảnh báo lợi suất 10 năm có thể lên 6%, lần đầu kể từ năm 2000, do giá dầu cao, lo ngại lạm phát và nợ công tăng.

USD tăng nhẹ; Yên và EURO tiếp tục suy yếu

DXY tăng 0,29% trong tuần lên 102,23 điểm, tăng 3,21% trong một tháng do chênh lệch lãi suất và kỳ vọng Fed tiếp tục thắt chặt.

EUR/USD giảm 0,53% xuống 1,1196;

USD/JPY tăng 0,23% lên 158,23.

Ngược lại, AUD tăng 0,38%,

CNY tăng nhẹ 0,20% so với USD.

Nguồn: Bloomberg/CNBC/Nikkei

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá vàng thế giới tuần qua tăng hơn 1%

Giá vàng đã tăng hơn 1% trong tuần qua, chạm mức 91.66 USD/thùng – mức cao nhất trong một tuần, khi các nhà đầu tư cân nhắc tác động của đồng USD yếu hơn và giá dầu giảm so với triển vọng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) tiếp tục tăng lãi suất.

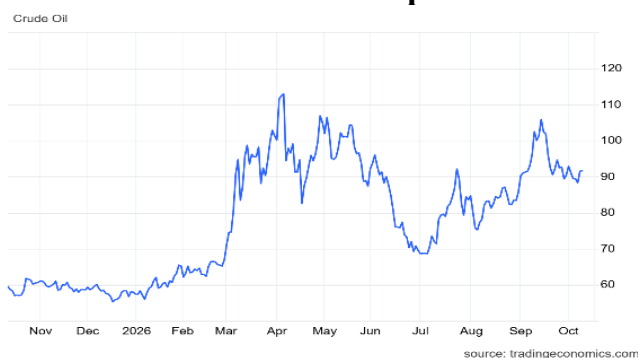
Giá vàng tuần qua



Giá dầu thế giới tuần qua dao động nhẹ

Giá dầu thô dao động quanh mức 91,50 USD/thùng vào ngày cuối tuần, sau khi Tổng thống Mỹ Trump cho biết Tổng thống Nga Putin đã đồng ý giải phóng nguồn cung dầu diesel ra thị trường toàn cầu. Tính chung cả tuần, giá dầu đã tăng khoảng 0,2%.

Giá dầu tuần qua



Bộ Tài chính Mỹ thông báo rằng Văn phòng Kiểm soát Tài sản Nước ngoài (OFAC) sẽ "ngay lập tức cấp giấy phép

Cuộc xung đột Trung Đông diễn biến phức tạp, tiếp tục gây gián đoạn thị trường năng lượng toàn cầu, làm dấy lên lo ngại về lạm phát.

Tuần qua, Chủ tịch Fed chi nhánh St. Louis, ông Alberto Musalem, phát biểu hôm thứ Năm rằng có thể cần thắt chặt thêm chính sách tiền tệ để đưa lạm phát trở lại mức mục tiêu 2% của Fed.

chung tạm thời" để cho phép nguồn cung dầu diesel từ Nga tiếp cận thị trường quốc tế; khối lượng dự kiến vào khoảng 22,5 triệu thùng.

Trong khi đó, căng thẳng Mỹ - Iran đã gây áp lực lên hoạt động vận tải biển, khi một lượng lớn tàu chở dầu phải neo đậu để thực hiện chuyển tải giữa các tàu ngay bên ngoài eo biển Hormuz, đẩy giá cước vận tải toàn cầu lên mức cao kỷ lục và làm giảm số lượng tàu sẵn có trên các tuyến đường khác.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 1 tháng 10 (05-09/10/2026)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	3.75%-4.00%	3.50% -3.75%	16/09/2026	28/10/2026
ECB	EURO Zone	2.50%	2.25%	10/09/2026	29/10/2026
BOJ	Nhật Bản	1.25%	1.00%	18/09/2026	30/10/2026
PBoC	Tr/Quốc	3.00%	3.10%	20/05/2025	Không T/báo
RBA	Úc	4.60%	4.35%	29/09/2026	03/11/2026
BoE	Anh	3.75%	4.00%	18/12/2025	05/11/2026
BOK	Hàn Quốc	3.00%	2.75%	27/08/2026	22/10/2026

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
United States	5.2370	-0.05%	0.27%	1.07%	1.20%
United Kingdom	5.4226	0.07%	0.05%	0.97%	0.77%
Japan	3.0159	-0.10%	0.10%	0.94%	1.32%
Australia	5.3460	0.01%	0.10%	0.59%	0.98%
Germany	3.4860	0.03%	-0.01%	0.62%	0.85%
China	1.6976	0.00%	0.00%	-0.16%	-0.16%
Singapore	2.4470	-0.01%	0.05%	0.22%	0.62%
South Korea	4.3940	-0.05%	0.00%	1.01%	1.44%
Vietnam	4.5800	-0.01%	0.01%	0.39%	0.73%
Indonesia	7.2370	0.08%	0.14%	1.12%	1.10%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
Dầu thô USD/Bbl	91.660	0.60%	-10.56%	59.63%	55.62%
Khí ga US\$/MMBtu	3.2013	5.48%	12.96%	-13.15%	3.07%
Xăng USD/Gal	3.2748	-1.14%	-3.49%	91.41%	81.13%
Than USD/T	148.85	-0.07%	0.57%	38.47%	42.37%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	4193.87	1.30%	-2.86%	-2.92%	4.50%
Bạc USD/t.oz	60.802	0.72%	-4.32%	-14.68%	20.93%
Lithium CNY/T	122350	-2.08%	-15.48%	3.25%	66.35%
Platinum USD/t.oz	1695.40	-0.27%	-5.87%	-18.10%	6.06%

3. Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm trước
Sữa USD/CWT	14.98	0.27%	-7.53%	-1.58%	-11.47%
Cao su S Cents/Kg	259.00	1.41%	6.50%	43.97%	49.80%
Coffee USD/Lbs	285.17	-1.24%	-1.04%	-18.23%	-23.56%
Bông USD/Lbs	80.383	1.91%	-8.88%	25.07%	25.91%
Gạo USD/cwt	16.9700	3.73%	8.57%	76.86%	58.90%
Đường USD/Lbs	20.27	1.71%	8.23%	35.05%	25.91%
Chè INR/Kgs	200.61	-0.35%	-1.56%	9.46%	6.16%
Ngô USD/BU	480.5000	-3.47%	-9.98%	9.14%	16.34%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
EURUSD	1.11959	-0.53%	-3.58%	-4.64%	-3.63%
GBPUSD	1.32327	-0.07%	-2.06%	-1.69%	-0.98%
AUDUSD	0.69833	0.38%	-2.43%	4.65%	7.87%
USDJPY	158.226	0.23%	2.46%	0.94%	4.66%
USDCNY	6.69259	-0.20%	-0.32%	-4.07%	-6.36%
USDCAD	1.42553	0.01%	3.05%	3.90%	1.77%
USDKRW	1341.54	-0.14%	-0.63%	-6.88%	-6.16%
DXY	102.213	0.28%	3.20%	3.96%	3.27%
USDSGD	1.28025	0.12%	0.96%	-0.46%	-1.29%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 tuần	+/_ % 1 tháng	+/_ % sv đầu năm	+/_ % sv 1 năm	+/_ % sv 3 năm
Dow Jones	+0.93%	-0.79%	+7.38%	+13.58%	+53.10%
S&P 500	+1.15%	+2.90%	+13.57%	+19.21%	+79.24%
Nasdaq	+0.64%	+4.92%	+16.54%	+23.25%	+101.77%
DAX	-0.50%	-1.84%	+2.48%	+2.01%	+65.96%
FTSE 100	+0.86%	-1.11%	+6.25%	+10.96%	+40.84%
CAC 40	-1.19%	-4.33%	-3.99%	-2.96%	+11.14%
Nikkei 225	+1.06%	+5.76%	+35.33%	+43.55%	+117.44%
Shanghai	-0.74%	-3.07%	-4.34%	-2.14%	+24.02%
Hang Seng	+1.00%	-2.98%	-5.86%	-7.91%	+37.06%

4. Kim loại cơ bản và Khoáng sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
Đồng USD/Lbs	6.6630	2.63%	3.03%	17.27%	38.87%
Thép CNY/T	3099.00	0.88%	0.13%	0.10%	0.42%
Quặng sắt USD/T	682.50	0.00%	-6.57%	-13.55%	-14.90%
Chì USD/T	1889.70	2.12%	-0.66%	-5.76%	-6.33%
Nhôm USD/T	3055.65	-1.35%	-6.83%	1.99%	11.13%
Thiếc USD/T	51245	-5.68%	-7.20%	26.36%	38.28%
Kẽm USD/T	3801.55	2.79%	-1.91%	21.78%	26.89%
Nickel USD/T	15700	1.09%	-5.56%	-6.27%	3.19%

5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	7.140	7.150	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	5.935	5.940	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	7.140 6.860	7.150 6.870	
	Điền US\$/kg			
Cà da tron	Kunming/ Trung Quốc	1.480	1.485	
	Kolar/Ấn Độ	1.485	1.480	
	Vietnam (US\$/kg)	1.770	1.775	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Thái Lan (US\$/kg)	1.820	1.830	
	Pradesh (Ấn Độ)	4.760	4.770	
	Đông Java (Indonesia)	4.730	4.720	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 10/10/2026

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

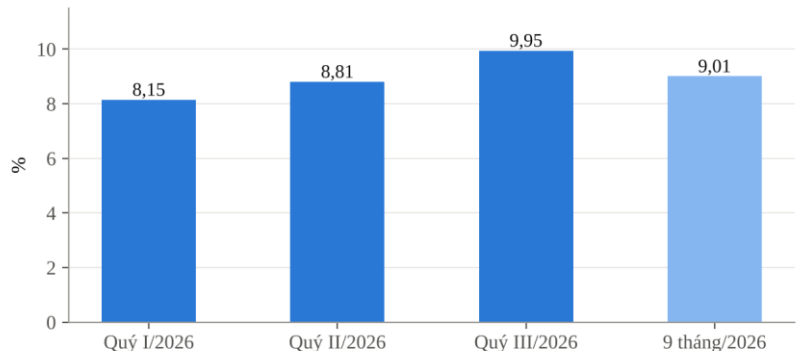
I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng kinh tế: GDP quý III/2026 tăng 9,95%, 9 tháng tăng 9,01%

GDP quý III/2026 tăng 9,95% so với cùng kỳ, cao hơn quý I (8,15%) và quý II (8,81%); GDP 9 tháng tăng 9,01%.

Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,21%, đóng góp 49,62% mức tăng tổng giá trị tăng thêm; khu vực dịch vụ tăng 8,69%, đóng góp 45,03%.

Tốc độ tăng GDP các quý năm 2026 so với cùng kỳ (%)



Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 9 tháng đạt hơn 888 tỷ USD, tăng hơn 30%; trong đó xuất khẩu hơn 434 tỷ USD, nhập khẩu gần 454 tỷ USD, nhập siêu hơn 19,4 tỷ USD.

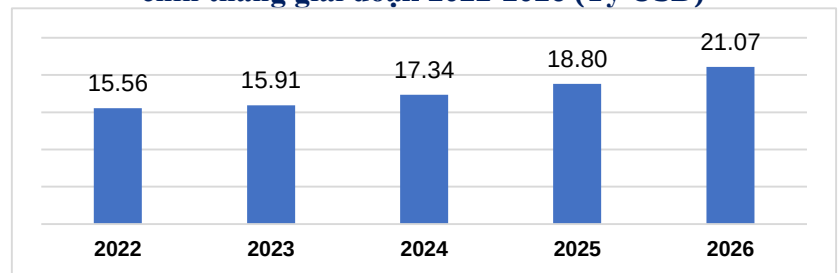
Nguồn: nso.gov.vn

FDI: Vốn đăng ký 9 tháng vượt 50 tỷ USD
Đến hết quý III/2026:

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đạt 50,36 tỷ USD, tăng 76,4% so với cùng kỳ;

Tổng vốn FDI thực hiện đạt hơn 21 tỷ USD, cao nhất 5 năm.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện chín tháng giai đoạn 2022-2026 (Tỷ USD)



Nguồn: nso.gov.vn

Đầu tư công: Lũy kế giải ngân đạt 63% kế hoạch

Từ tháng 10/2026, sau giai đoạn thí điểm (tháng 7-9/2026), sẽ áp dụng chấm điểm giải ngân (KPI) định kỳ hàng tháng và hàng quý. Việc này chính thức được triển khai tại các bộ, ngành, địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả là cơ sở để điều chuyển vốn từ dự án chậm sang dự án hiệu quả hơn và làm căn cứ bố trí kế hoạch vốn năm 2027.

Giải ngân vốn đầu tư công lũy kế đến 01/10/2026 đạt 644.013,5 tỷ đồng, bằng 63% kế hoạch Thủ tướng giao (64,9% nếu loại trừ phần tiết kiệm 5% ngân sách địa phương dành cho đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng).

Riêng tuần 24/9-01/10 giải ngân 76.237,4 tỷ đồng, nâng tỷ lệ thêm 7,5 điểm % so với mức 55,5% của tuần trước.

Hà Nội (115,7 nghìn tỷ đồng) và TP.HCM (104,2 nghìn tỷ đồng) dẫn đầu; 27 bộ, cơ quan trung ương và 15 địa phương có tỷ lệ dưới bình quân, trong đó Bộ Xây dựng chỉ đạt 15,3%.

Nguồn: Bộ Tài chính (báo cáo số 15921/BTC-ĐTPT)

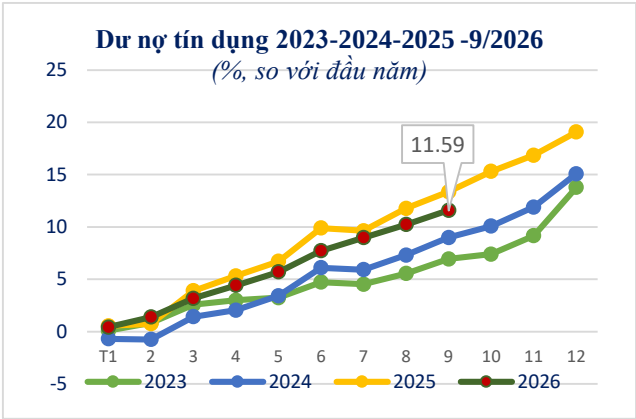
Huy động vốn ngân hàng: Lãi suất huy động tăng nhưng tốc độ tăng đang chậm lại

Lãi suất huy động vốn trong tuần từ ngày 05-10/10/2026 tiếp tục xu hướng phân hóa mạnh giữa các ngân hàng, với mặt bằng lãi suất thông thường dao động từ 2,1% đến 7,8%/năm, trong khi các chương trình ưu đãi, tiền gửi thông

Lãi suất huy động bình quân giao dịch mới đến 20/9/2026 ở mức 6,38%/năm, tăng 1,15 điểm % so với cuối năm 2025.

NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành và yêu cầu các NHTM giảm lãi suất huy động đối với giao dịch mới kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, giảm lãi suất cho vay.

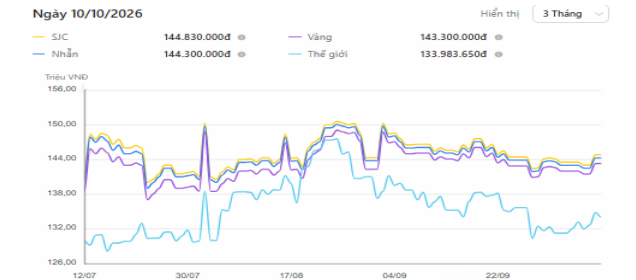
Tín dụng đến cuối quý III tăng trưởng gần 11,6% so với cuối năm 2025



Ngân hàng tăng cường phát hành trái phiếu: Chi phí vốn dài hạn tăng theo mặt bằng chung

Trong tháng 9/2026 nhiều ngân hàng phát hành trái phiếu với lãi suất 8-10,5%/năm, phản ánh chi phí vốn dài hạn tăng theo mặt bằng lãi suất huy động.

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua
Giá vàng trong nước tháng 10/2026



minh hoặc chứng chỉ tiền gửi đặc biệt có thể đạt từ 8% đến 9,4% - 10%/năm tại một số ngân hàng.

Mức lãi suất huy động thông thường cao nhất một số kỳ hạn								
Kỳ hạn	Không Kỳ hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,50%	4,75%	4,75%	7,05%	7,05%	7,50%	7,10%	7,00%
Ngân hàng	Bac A Bank	Bac A Bank	Bac A Bank	Bac A Bank	Bac A Bank	Shinhan Bank	Shinhan Bank	MB Bank

*Cập nhật đến 12/10/2026 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.
Nguồn: NHNN/Thông tin các ngân hàng/VNBA tổng hợp

Đến 30/9/2026 dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 20,75 triệu tỷ đồng, tăng 11,59% so với cuối năm 2025 (khoảng 2,2 triệu tỷ đồng) và tăng 16,69% so với cùng kỳ.

Tín dụng cho sản xuất kinh doanh chiếm khoảng 77,4% tổng dư nợ; tín dụng xuất khẩu tăng 33,32%, tín dụng doanh nghiệp công nghệ cao tăng 39,62% so với cuối năm 2025.

NHNN bổ sung hạn mức tăng trưởng tín dụng cho các NHTM để đầu tư các dự án lớn, trọng điểm.

Đến 31/8/2026, gói tín dụng hạ tầng, năng lượng và công nghệ chiến lược 500.000 tỷ đồng có dư nợ khoảng 16.910 tỷ đồng; Chương trình cho vay nhà ở xã hội có dư nợ khoảng 14.300 tỷ đồng.

Một số đợt phát hành trái phiếu ngân hàng tháng 9/2026

Ngân hàng	Kỳ hạn	Lãi suất cao nhất (%/năm)	Quy mô (tỷ đồng)
PVcomBank	10 năm	10,5	2.750
TPBank	3-10 năm	9,7	3.500
LPBank	3-6 năm	9,6	3.100
Sacombank	6 năm	9,5	1.700
HDBank	3-6 năm	9,2	15.000
MB	6-7 năm	9,2	2.750
Techcombank	3 năm	9,0	10.000
VIB	3 năm	8,9	3.000
BIDV	5-6 năm	8,2	1.210

Sáng 9/10/2026, vàng miếng SJC niêm yết 141,3-144,3 triệu đồng/lượng, vàng nhẫn SJC 9999 ở mức 140,8-143,8 triệu đồng/lượng, cùng tăng 1,3 triệu đồng/lượng so với phiên trước.

Quy đổi theo tỷ giá Vietcombank, giá vàng thế giới (4.171,4 USD/ounce cùng thời điểm) tương đương khoảng 131 triệu đồng/lượng, thấp hơn giá bán vàng miếng trong nước khoảng 13 triệu đồng/lượng (chưa tính thuế, phí).

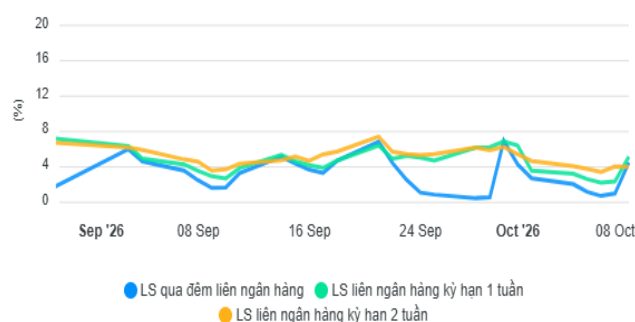
Theo Cục Thống kê, chỉ số giá vàng tháng 9 tăng 2,38% so với tháng trước và tăng 12,42% so với cùng kỳ.

Nguồn: SJC/DOJI/VNBA tổng hợp

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Thị trường liên ngân hàng (LNH)

Lãi suất VND LNH



Trên thị trường LNH tuần qua (07-11/9/2026):

Lãi suất VND LNH, lãi suất VND LNH biến động mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 01 tháng trở xuống, đặc biệt kỳ hạn Qua đêm (ON).

Chốt phiên giao dịch cuối tuần (09/10/2026), lãi suất VND LNH giao dịch lần lượt ở các kỳ hạn với các mức:

- Qua đêm: 4,50% (+1,70 điểm%);
- 01 tuần: 5,15% (+1,65 điểm%);
- 02 tuần: 4,00% (-1,00 điểm%);
- 01 tháng: 5,20% (-1,10 điểm%).

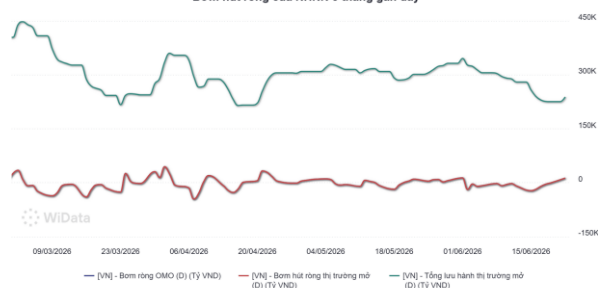
Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn, kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, giao dịch lần lượt ở các kỳ hạn với các mức:

- Qua đêm: 3,85% (không thay đổi);
- 01 tuần: 3,89 (không thay đổi);
- 02 tuần: 3,92% (-0,01 điểm%);
- 01 tháng: 4,01% (-0,02 điểm%).

Thị trường mở (OMO)

Nghiệp vụ OMO

Bơm hút ròng của NHNN 3 tháng gần đây



Trên thị trường OMO tuần qua (05-09/10/2026):

Tại kênh cầm cố, NHNN chào thầu 30.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất duy trì ở mức 4,5%. Kết quả, có 10.081,46 tỷ đồng trúng thầu.

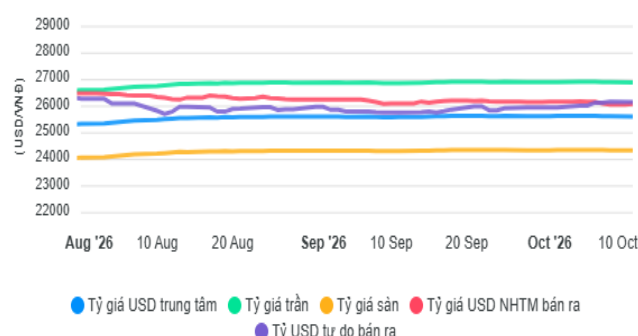
Trong tuần có 46.679,04 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố.

NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần từ 05/10 - 09/10.

Như vậy, tuần qua, NHNN hút ròng 36.597,58 tỷ đồng từ thị trường qua kênh OMO. Có 96.744,35 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá theo xu thế tăng



Trên thị trường ngoại hối tuần qua (05-09/10/2026):

Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng 2 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Chốt phiên giao dịch ngày 09/10/2026, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.629 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá mua & bán giao ngay được NHNN niêm lần lượt ở các mức, mua giao ngay ở mức 24.398 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.860 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.

Tỷ giá LNH trong tuần tăng 2 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (09/10/2026), tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.880 VND/USD, *giảm mạnh 103 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.*

Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua dao động theo xu hướng tăng. Chốt phiên giao dịch cuối tuần (09/10/2026), giao dịch tại các mức: mua 26.060 VND/USD và bán 26.170 VND/USD, lần lượt *tăng 120 đồng ở chiều mua vào và 130 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó.*
Nguồn: sbv.gov.vn, VNBA tổng hợp

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn